

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 07/2019/HS-PT
Ngày: 27 - 02 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm.

Ông Nguyễn Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Công V, sinh ngày: 11/01/1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N và bà Trần Thị Thu T; có vợ là Lê Thị Ý N; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Văn T, sinh ngày: 25/4/1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn C, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L và bà Đoàn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/02/2018, bà Trần Thị Thu T1 là mẹ của Nguyễn Công V đi dự đám cưới tại xã N, thành phố Q, tại đám cưới, bà T1 gặp anh Lê Văn C, giữa bà T1 và anh C có xảy ra cãi vã, rồi cả hai giằng co qua lại làm bà T1 bị chảy máu ở tay, ngay sau đó vào khoảng 15h30 cùng ngày, bà T1 gọi điện cho con bà là Nguyễn Công V nói bị anh C đánh rách tay. Lúc này, Nguyễn Công V đang ở nhà ngồi nhậu cùng Võ Văn T, Nguyễn Chí H và đối tượng tên T2 (chưa xác định được lai lịch, nhân thân). Sau khi nghe điện thoại xong, V vào trong nhà lấy 01 con dao dài khoảng 40 cm quần vào áo khoác, 01 cái búa (loại búa đóng đinh) đi ra nói với T và T2 đi đến nhà anh C để đánh

anh C trả thù thì T và T2 đồng ý. Lúc này, Nguyễn Chí H đang đi vệ sinh ra và hỏi V đi đâu thì V nói: “bọn tao đi công việc tí”. Sau đó, T đi ra ngoài lấy xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, biển số: XXUX-XXXXX chở V, (lúc này V đưa T cái búa để T để trên бага xe); T2 điều khiển xe SH của T2 chở H. V chỉ đường cho cả nhóm đi đến nhà anh C. Khi đến nhà anh C, V thấy mẹ V đang ở gần nhà anh C nhưng V không thấy anh C đâu. V vào sân nhà anh C thấy vợ anh C là chị Trần Thị Thu H1 và mẹ anh C là bà Đỗ Thị K thì hỏi “Anh C đâu rồi”. Anh C lúc này ở trong buồng nghe có người hỏi nên đi ra. Khi V vừa thấy anh C đi ra thì V cầm dao tay phải chạy về phía anh C, cùng lúc này Võ Văn T lấy búa ở бага xe chạy vào theo, T2 trên tay không cầm gì cũng chạy vào, riêng Nguyễn Chí H đứng ngoài cổng không vào. Khi đến chỗ anh C đang đứng, V cầm dao chém về phía anh C 4 đến 5 nhát làm anh C bị thương 01 vết vùng trán, 01 vết ở tay trái, 01 vết ở tay phải anh C dùng ghế đỡ thì V chém trúng ghế; T thì cầm búa đánh về phía anh C 02 nhát nhưng không trúng; T2 thì dùng tay, chân đánh anh C. Trong lúc chém về phía anh C, V đã chém nhầm vào tay phải của T 01 nhát làm tay T bị thương và chảy máu. Khi thấy T bị đổ máu, V không chém nữa và cùng cả nhóm đưa T đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q. Sau khi nhóm V bỏ đi, anh C được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q đến ngày 06/02/2018 xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 25/2018/GDPY ngày 08/02/2018 và bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 122/2018/GDPY ngày 26/7/2018 phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Q kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của anh Lê Văn C là 14% gồm các vết thương: 01 (một) vết thương trán - đỉnh trái nằm dọc kích thước (5 x 0,1)cm: 03%; 01 (một) vết thương lòng bàn tay gây đứt gân gấp ngón II bàn tay trái, đã khâu nối gân: 04%; 01 (một) vết thương khuỷu tay phải gây đứt gân duỗi các ngón tay, đã khâu nối gân: 05%; 01 (một) sẹo ngón 3 bàn tay trái: 01%; 01 (một) sẹo ngón 4 bàn tay trái: 01%.

Đối với Nguyễn Chí H cùng với Nguyễn Công V, Võ Văn T và T2 đến nhà anh C thì H không biết động cơ, mục đích của Nguyễn Công V, Võ Văn T và T2 đi đâu, làm gì. Khi đi đến nhà anh C, H đứng trước cổng nhà không tham gia cùng V, T và T2 trong việc gây thương tích cho anh C. Do đó, hành vi của Nguyễn Chí H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm với vai trò đồng phạm với Nguyễn Công V về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Chí H là có căn cứ.

Đối với bà Trần Thị Thu T1 gọi điện cho con là Nguyễn Công V nói về việc bà bị anh Lê Văn C đánh, gây chảy máu nhằm mục đích nói V chở đi khám vết thương, bà T1 không nói V đến đánh anh C nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm với vai trò đồng phạm với Nguyễn Công V về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Trần Thị Thu T1 là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên T2, hành vi của T2 có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức cho Nguyễn Công V trong vụ án. Tuy nhiên, V khai T2 là bạn của V, V quen biết ngoài xã hội, chỉ biết tên là T2 ở xã N, Tư N, Quảng Ngãi, không biết nhân thân, lai lịch và nơi ở cụ thể của T2. Sau khi xác minh tại Công an xã N không xác định được đối tượng nào tên T2 có nhân thân, lai lịch theo như lời V khai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Trong khi Nguyễn Công V dùng dao gây thương tích cho anh Lê Văn C đã chém nhầm trúng tay phải của Võ Văn T 01 nhát. Võ Văn T đã có đơn không yêu cầu giám định thương tích và bồi thường thiệt hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

-Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công V 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

-Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/11/2018, bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 21/12/2018, bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Công V, Võ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Công V, Võ Văn T trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại đã có đơn bãi nại rút yêu cầu khởi tố vụ án; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo V, T, sửa bản án sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q cho các bị cáo V, T được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, Nguyễn Công V sau khi nghe điện thoại của mẹ là bà Trần Thị Thu T1 nói bị anh Lê Văn C đánh nên V đã rủ T và T2 cùng đi đến nhà tìm anh C đánh trả thù cho mẹ. Khi đi V vào nhà lấy 01 con dao mang theo

và lấy 01 cái búa đưa cho T. Khi đến nhà gặp anh Võ Văn C, Nguyễn Công V đã dùng dao chém anh C nhiều nhất gây thương tích cho anh C ở vùng trán, tay trái và tay phải; T dùng búa đánh về phía anh C 02 cái nhưng không trúng; T2 dùng tay chân đánh anh C. Theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh C là 14%. Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Công V dùng dao chém anh Lê Văn C gây thương tích là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm để phạm tội; bị cáo Võ Văn T mặc dù chưa gây thương tích cho anh C nhưng phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối tượng tên T2 có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức cho Nguyễn Công V về hành vi cố ý gây thương tích cho anh C. Tuy nhiên, V khai chỉ biết tên là T2 ở xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi chứ không biết về nhân thân, lý lịch cụ thể của T2. Cơ quan Điều tra Công an thành phố Q đã tiến hành xác minh tại Công an xã N nhưng Công an xã N không xác định được đối tượng nào tên T2 như V khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

[2] Đối với tình tiết định khung “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” theo quy định tại i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “*Bị cáo V chỉ nghe mẹ điện thoại nói chưa rõ nguyên nhân liền lấy hung khí rủ bị cáo T và T2 đi đánh anh C, bị cáo T mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh C nhưng khi nghe V rủ liền đồng ý tham gia, khi gặp anh C hai bị cáo và T2 không cần hỏi nguyên nhân sự việc liền dùng hung khí nguy hiểm xông vào đánh chém anh C, hành vi của hai bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật*”. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Công V khi nghe điện thoại của mẹ là bà Trần Thị Thanh T1 nói bị anh Lê Văn C đánh và nói V về chở bà T1 đi rửa vết thương; khi đi đến trước nhà anh C, bị cáo thấy tay mẹ mình bị chảy máu (rách tay phải khâu 04 mũi), bị cáo đã bức xúc nên không kìm chế được bản thân mới gây thương tích cho anh C chứ không phải vô cớ hoặc vì một duyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo gây thương tích cho anh C; do đó, hành vi của bị cáo V không phải là phạm tội có tính chất côn đồ. Còn đối với bị cáo Võ Văn T khi nghe bị cáo V rủ đi đánh anh C thì bị cáo đồng ý vì nghe mẹ bị cáo V bị anh C đánh, khi gặp anh C bị cáo có dùng búa đánh anh C 02 cái nhưng không trúng anh C nên không gây thương tích cho anh C, hành vi của bị cáo với vai trò giúp sức cho bị cáo V chứ không phải thể hiện tính côn đồ như cấp sơ thẩm nhận định. Do đó, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Nguyễn Công V và Võ Văn T “*phạm tội có tính chất côn đồ*” là chưa chính xác.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

- Đối với bị cáo Nguyễn Công V: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh C, gây mất trật tự an ninh xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự; sau khi gây thương tích cho người bị hại bị cáo đã ra đầu thú; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại đã có đơn bãi nại rút yêu cầu khởi tố vụ án và đề nghị đình chỉ truy tố,

xét xử đối với vụ án; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công V.

- Đối với bị cáo Võ Văn T: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của anh C, gây mất trật tự an ninh xã hội. Tuy bị cáo Võ Văn T có dùng búa đánh anh C 02 cái nhưng không trúng anh C nên không gây thương tích cho anh C, hành vi của bị cáo với vai trò giúp sức cho bị cáo V; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại đã có đơn bãi nại rút yêu cầu khởi tố vụ án và đề nghị đình chỉ truy tố, xét xử đối với vụ án; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Võ Văn T có khả năng tự cải tạo ở địa phương và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

-Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

-Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 27 tháng 02 năm 2019).

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- THA dân sự thành phố Q;
- Các bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé